ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:706/BC-UBND	*Phong Thổ, ngày 28 tháng 4 năm 2020*

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

Thực hiện Công văn số 685/UBND-TH ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. UBND huyện Phong Thổ báo cáo 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, có đường biên giới dài 97,3 km giáp huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; diện tích tự nhiên là 102.876 ha. Có 19 cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND huyện với 2.055 bên chế; có 17 xã, thị trấn (12 xã biên giới), 171 bản; dân số hơn 8,1 vạn người; có 9 dân tộc anh em cùng sinh sống.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1899-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế "Công tác dân vận trong hệ thống chính trị" UBND huyện Phong Thổ có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

UBND huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp hướng dẫn của các sở, ban, ngành tỉnh; đặc biệt là sự hướng dẫn trực tiếp của Sở Nội vụ tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách đầu tư phát triển khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc bằng nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên. Nhân dân tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Khó khăn

Là huyện biên giới, địa bàn rộng, dân cư phân tán, một số nơi giao thông đi lại còn khó khăn nhất là mùa mưa. Trình độ dân trí còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các vùng. Một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý chí tự vươn lên thoát nghèo. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho công việc còn thiếu, hạn chế.

Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, một số xã vẫn còn canh tác theo truyền thống nên hiệu quả năng xuất chưa cao.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền về Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 1899-QĐ/TU và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận

Thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 1899-QĐ/TU; Huyện ủy Phong Thổ đã ban hành Quyết định 113-QĐ/HU về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy chế đã quy định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó UBND huyện đã tổ chức triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn gắn với chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện của cấp ủy, chính quyền về thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, Quyết định số 1899-QĐ/TU

Căn cứ các văn bản của Trung ương, tỉnh, Huyện ủy; UBND huyện đã ban hành các văn bản, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận theo giai đoạn, theo năm để triển khai cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn như: Kế hoạch số 99a/KH-UBND ngày 04/4/2013 về thực hiện công tác Dân vận chính quyền giai đoạn 2013-2016, Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 12/6/2015 về việc thực hiện Đề án "Tăng cường công tác Dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015-2020", Kế hoạch số 3697/KH-UBND ngày 30/12/2016 về thực hiện Đề án "Tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2016-2020".....

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

1.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận

Trong những năm qua UBND huyện đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công tác dân vận của huyện đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương từ đó tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc thực hiện công tác dân vận. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc phòng, ban; UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo qui định, đồng thời tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của hệ thống chính trị trong các cơ quan, đơn vị.

1.2. Công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận

Chỉ đạo các cơ quan thường xuyên xây dựng kế hoạch triển khai tuyên

truyền các quy định của pháp luật về thực hiện công tác dân vận như: Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, quy định về việc Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Kết luận số 120 -KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở. Đối với các xã, thị trấn thực hiện QCDC theo 02 loại hình: theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 15/8/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW này 07/01/2019 của BCH Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW; Kết luận số 114-KL/TW ngày 4/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong huyện. Bằng nhiều hình thức khác nhau: tin bài, các buổi tuyên truyền trực tiếp, băng rôn, pano, loại hình sân khấu hóa ...[1] Qua công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến tận người dân để biết và thực hiện có hiệu quả.

1.3. Việc thành lập, kiện toàn 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách và 01 chuyên viên theo dõi công tác dân vận chính quyền

Trong những năm qua công tác dân vận đã được quan tâm và chỉ đạo sát sao hơn; cụ thể UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã phân công 01 đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện đã phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận đồng thời phân công 01 đồng chí chuyên môn theo dõi công tác dân vận. Từ đó công tác dân vận từng bước được nâng lên góp phần đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

1.4. Việc triển khai phong trào thi đua "Dân vận khéo"

Phong trào "Dân vận khéo" được UBND huyện quan tâm chỉ đạo đến các cơ quan, đơn vị; các xã, thị trấn. Quá trình thực hiện phong trào "Dân vận khéo" đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; nhận thức của cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân ngày càng được nâng lên. Hàng năm các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thường xuyên triển khai các phong trào dân

[1] Kết quả trong 10 năm qua huyện đã triển khai đăng 350 tin bài, tổ chức được 4.406 cuộc tuyên truyền vận động cho 172.078 lượt người tham gia, tổ chức được 14 hội thi, 7 cuộc thi viết, tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến các thôn, bản được 1.653 buổi cho 144.227 lượt người tham gia, tuyên truyền bằng xe thông tin lồng ghép với hoạt động đưa thông tin về cơ sở phục vụ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn toàn huyện được 150 lượt; xây dựng Câu chuyện thông tin với nội dung tuyên truyền về thực hiện quy chế công tác dân vận được 32 buổi; xây dựng chương trình văn nghệ gắn với nội dung tuyên truyền về thực hiện quy chế công tác dân vận được 350 buổi; tuyên truyền tại trụ sở ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và trên địa bàn huyện được 360 băng zôn.

vận khéo thông qua các mô hình "Dân vận khéo", điển hình tiên tiến theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan đơn vị mình[2]. Tổ chức thành công Hội thi "Dân vận khéo" khối chính quyền huyện Phong Thổ lần thứ I, năm 2018 và tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi "Dân vận khéo" khối chính quyền huyện Phong Thổ lần thứ II trong năm 2020.

1.5. Kết quả triển khai, thực hiện các quy định của Pháp luật về thực hiện Quy chế dân chủ

UBND huyện đã thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo[3]. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện QCDC trong cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức, cải cách thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng quản lý điều hành và hiệu quả công tác, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Nghị quyết TW4 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, phong trào cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới; công tác thi đua, khen thưởng... UBND huyện đã phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tỉnh Lai châu mở 01 lớp bồi dưỡng công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ cho 116 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn huyện. Qua đó nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện phối hợp với Ban dân vận Huyện ủy, Ủy ban MTTQVN huyện tham mưu cho Ban chỉ đạo huyện về xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ theo Pháp lệnh 34 và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP. Qua đó đã kịp thời chỉ ra những mặt hạn chế để BCĐ các cơ quan, đơn vị, các xã khắc phục và hoạt động hiệu quả cao hơn. Chỉ đạo tốt công tác sơ, tổng kết, báo cáo, đánh giá

---

[2] Tổng 293 mô hình trong đó: 131 mô hình tập thể, 162 mô hình cá nhân

[3] +Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 09/01/2017 về thực hiện Đề án "Tăng cường công tác Dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu" năm 2017 của huyện Phong Thổ

+ Kế hoạch số 642/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND huyện Phong Thổ về tổ chức Hội thi "Dân vận khéo" khối chính quyền huyện Phong Thổ lần thứ I, năm 2018.

+ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 22/01/2018 về thực hiện Đề án "Tăng cường công tác Dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu" năm 2018 của huyện Phong Thổ.

+ Kế hoạch số 02-KH/BDV-UBND ngày 08/03/2018 về thực hiện chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận và UBND huyện Phong Thổ năm 2018;

+ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 02/02/2018 của UBND huyện Phong Thổ về việc kiểm tra việc thực hiện công tác Dân vận chính quyền, quy chế dân chủ năm 2018

+ Hướng dẫn liên hành số 1956/HDLN-UBND-LĐLĐ, ngày 30/12/2018 của UBND huyện - Liên đoàn Lao động huyện Phong Thổ Về việc tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện QCDC trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhằm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

chấm điểm việc thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP theo quy định.

1.6. Kết quả việc triển khai cải cách thủ tục hành chính; cải cách chế độ công vụ; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; nhất là thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, đối với các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến lợi ích của Nhân dân. Công khai minh bạch những quy định về các thủ tục hành chính để thuận lợi cho nhân dân trong việc giải quyết công việc. Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện theo Quyết định 633/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa hiện đại; cử công chức của các phòng chuyên môn làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được công khai, minh bạch, thời gian giải quyết được rút ngắn, mang lại hiệu quả và sự hài lòng cho công dân[4]. Trong công việc đã sử dụng hệ thống chính quyền điện tử, phần mềm Ioffice về quản lý văn bản điện tử... Duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đảm bảo theo quy định.

1.7. Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn khác; UBND huyện thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch các nội dung, hình thức và thời gian công khai theo quy định của pháp luật về chủ trương chính sách, pháp luật, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các lĩnh vực mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, các khoản thu, chi mức phí, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội... Các hình thức công khai: hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; niêm yết tại cơ quan, đơn vị, bộ phận một cửa; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Trang thông tin điện tử huyện). Tổ chức công khai và chỉ đạo các xã, thị trấn công khai Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo giai đoạn và từng năm tới toàn thể Nhân dân thông qua việc tổ chức hội nghị, qua các cuộc tiếp xúc cử tri, tại kỳ họp HĐND các cấp.

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, công khai quy chế làm việc, chương trình kế hoạch công tác năm, hàng tháng, quý, phân công nhiệm vụ… thực hiện nghiêm túc việc công khai minh

---

[4] Kết quả trong 10 năm: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 275.259 hồ sơ, trong đó cấp huyện tiếp nhận là 10.738 hồ sơ, cấp xã là 264.521 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết 275.259 hồ sơ.

bạch trong hoạt động quản lý tài sản, kinh phí được cấp của cơ quan, đơn vị cho CBCCVC biết thông qua nhiều hình thức khác nhau. Ban hành quy chế chi tiêu, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản cơ quan, quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng như công khai việc sử dụng kinh phí hoạt động hàng năm của cơ quan do cấp trên giao ... Công khai mua sắm trang thiết bị trong cơ quan, đơn vị. Ngoài ra còn thực hiện tốt việc kê khai, công khai tài sản thu nhập cá nhân hàng năm theo quy định.

1.8. Kết quả thực hiện quy định về tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, tiếp thu ý kiến của nhân dân về công tác quản lý, điều hành, thái độ, phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp xúc nhân dân định kỳ. Nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân về công tác quản lý, điều hành, về thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức. Giải quyết kịp thời những vấn đề nhân dân phản ánh kiến nghị và những vấn đề bức xúc của nhân dân.

UBND huyện đã thành lập Ban Tiếp công dân huyện do Phó Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện làm Trưởng ban và 01 công chức phụ trách tiếp công dân; các xã, thị trấn đã bố trí 01 lãnh đạo và 01 công chức kiêm nhiệm thực hiện tiếp công dân[5]. Đồng thời quan tâm tổ chức đối thoại đối với Nhân dân: Trong năm những qua đã tổ chức 6 cuộc đối thoại với Nhân dân. Nội dung giải quyết kiến nghị về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các chế độ chính sách của người dân. Kết quả: đã giải quyết trả lời thỏa đáng những kiến nghị phản ánh của người dân theo đúng luật định và qua các cuộc đối thoại với nhân dân đã giải quyết được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề bức xúc của người dân từ đó làm cho người dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo Đảng và chính quyền.

1.9. Kết quả tiếp nhận và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và những vấn đề búc xúc của Nhân dân, những vụ việc phức tạp, kéo dài

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng ngày càng sát dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân với phương châm "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin", tạo điều kiện để nhân dân tham gia hoạt động kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết những yêu cầu chính đáng của nhân dân, tránh để tình trạng đơn thư, khiếu kiện kéo dài, đông người, vượt cấp. Thực hiện tốt 09 việc phải công khai để cán bộ, công chức được biết, 08 việc công chức, viên chức được tham gia ý kiến; 05 việc công chức, viên chức giám sát, kiểm tra theo đúng quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ (*gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị*). Đặc biệt, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 về quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Kết quả

[5] Kết quả tiếp công dân được 1214 cuộc, trong đó: Cấp xã 586 cuộc, cấp huyện 628 cuộc

tiếp nhận và giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh là 882 đơn thư đã giải quyết theo đúng thời gian quy định[6].

Hiện nay toàn huyện có 171 tổ hòa giải tại 17 xã, thị trấn với 1.013 hòa giải viên. Các tổ hòa giải đã làm tốt công tác hoà giải ở cơ sở từ đã góp phần hạn chế được rất nhiều vụ việc tranh chấp, khiếu kiện; tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm ổn định trật tự, an toàn xã hội[7].

1.10. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, chính quyền trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với dân có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; Gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp công sở, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiết kiệm tại cơ quan, đơn vị. Thông qua việc thực hiện QCDC ở cơ sở, CBCC đã thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các nội quy, quy chế của cơ quan, thực hiện Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức... Đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ. Qua đó phát huy tinh thần dân chủ trong việc đóng góp ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản; quy chế làm việc; phân công nhiệm vụ, tham gia ý kiến xây dựng cơ quan trong sạch vững mạnh.

1.11. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi sách nhiễu, xâm phạm lợi ích chính đáng, quyền làm chủ của Nhân dân

Trong những năm qua UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực kinh tế, phòng chống tham nhũng… đối với các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn được thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, có hành vi sách nhiễu, gây khó khăn phiền hà cho Nhân dân. Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức *(UBND huyện Phong Thổ đã ban hành Công văn số 640/UBND-NV, ngày 06/8/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc)*. Qua đó đã góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ,

---

[6] Khiếu nại: 02 đơn, Tố cáo: 14, Kiến nghị phản ánh: 866; đã giải quyết 866 đơn thư theo thẩm quyền 16 đơn thư chuyển cấp có thẩm quyền giải quyết.

[7] Kết quả: Trong những năm qua các tổ hòa giải cơ sở đã thực hiện được 2223 vụ, hòa giải thành công 2139 vụ, 15 vụ đang tiến hành hòa, 69 vụ hòa giải không thành.

công chức, viên chức. Không để tình trạng cán bộ, công chức hách dịch, cửa quyền gây phiền hà cho Nhân dân[8].

1.12. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức lấy ý kiến nhân dân tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch, những chương trình dự án của địa phương. Việc bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở, vật chất của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch và những chương trình, dự án lớn của địa phương. Thường xuyên lắng nghe và giải quyết kịp thời ý kiến của Mặt trận và các đoàn thể phản ánh, kiến nghị với chính quyền những vấn đề mà nhân dân quan tâm. Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện sát tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Qua đó chủ động nắm bắt kịp thời tư tưởng, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, những vấn đề mới phát sinh ở cơ sở và tham mưu cho UBND huyện giải quyết kịp thời.

Định kỳ 6 tháng, 01 năm, chính quyền có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cùng cấp theo Quy chế phối hợp.

2. Tác động của việc thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

Trong những năm qua việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế công tác dân vận đến các cấp, các ngành đã góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đảm bảo quốc phòng, an ninh ổn định chính trị, nâng cao đời sống tinh thần vật chất của nhân dân. UBND huyện đã chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, tăng cường kỷ luật, kỷ cương điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Chủ động điều hành linh hoạt các nguồn vốn ngân sách nhà nước, tập trung cho các chương trình dự án, công trình trọng điểm; ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; triển khai các đề án 134, 135, 30a, WB, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... Đặc biệt các chương trình đầu tư cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn như các Đề án phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016-2020 và Đề án phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng cao huyện Phong Thổ giai đoạn 2016-2020. Các chương trình dự án được đầu tư trên địa bàn huyện đã từng bước xóa đói giảm nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy,chính quyền các cấp, các ngành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được nâng lên. Việc thực hiện Quy chế dân

---

[8] Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra 60 cuộc; trong đó thanh tra kinh tế xã hội: 29 cuộc, 31 cuộc thanh tra trách nhiệm

chủ ở cơ sở được các địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các quy định về thủ tục hành chính, danh sách người hưởng các chế độ, chính sách được các địa phương công khai bằng nhiều hình thức. Hầu hết các xã, thị trấn đã tổ chức cho Nhân dân bàn, tham gia ý kiến vào dự thảo các nghị quyết của HĐND, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trước khi trình HĐND, UBND quyết định được đa số nhân dân đồng tình ủng hộ và triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch với cơ quan nhà nước. Công tác tiếp dân được đổi mới, bộ phận tiếp công dân của địa phương, đơn vị được kiện toàn, củng cố. Xây dựng lịch tiếp công dân theo đúng quy định; việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết đơn thư, phản ánh kiến nghị của công dân được thực hiện tốt hơn; không có những vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế công tác dân vận của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương

Hàng năm UBND huyện giao Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy kiểm tra công tác dân vận chính quyền, phối hợp với UBMTTQVN huyện, Liên đoàn lao động huyện kiểm tra quy chế dân chủ theo Pháp lệnh 34 và dân vận chính quyền theo Nghị định 04, Nghị định 149. Thông qua việc kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện công tác dân vận, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, phát huy những kết quả đạt được để các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo tổ chức thực hiện việc xây dựng và thực hiện công tác dân vận trong thời gian tới đạt kết quả thiết thực. Kết quả trong những năm qua đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn được 44 lượt cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị trường học.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được

Quá trình thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25/3/2010 của Bộ Chính trị (khóa XI) trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân lao động về công tác dân vận của Đảng ngày càng được nâng lên.

Công tác dân vận từng bước được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện có sự phối hợp tốt, hiệu quả trong công tác vận động nhân dân, nắm bắt kịp thời tư tưởng, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, kịp thời giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ngay tại cơ sở.

Công tác dân vận góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn huyện. Kinh tế của huyện phát triển ổn định, lĩnh vực văn hóa xã hội có

nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giảm. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Trong những năm qua công tác dân vận tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm, quốc phòng, an ninh giữ vững ổn định chính trị trong toàn huyện.

Thực hiện "Năm dân vận chính quyền, năm dân vận khéo", các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác dân vận với phương châm gần dân, hướng về cơ sở, lắng nghe ý kiến nhân dân và giải quyết những kiến nghị của nhân dân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; chính quyền các cấp chú trọng tuyên truyền vận động nhân dân trong thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo chính sách an sinh xã hội; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, tích cực lao động sản xuất xóa đói giảm nghèo, tham gia và tích cực hưởng ứng các phong trào, các nhiệm vụ chính trị của huyện; việc thực hiện Quy chế dân chủ được quan tâm triển khai, tình hình tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định.

1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp được quan tâm hơn; việc xây dựng kế hoạch sát yêu cầu thực tiễn, tập trung những vấn đề đặt ra, rõ việc, nội dung, lộ trình và xác định rõ trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân thực hiện. Triển khai các đề án, chương trình đầu tư kịp thời đáp ứng cơ bản nhu cầu của nhân dân, các mô hình "Dân vận khéo, dân vận chính quyền" được thực hiện và nhân rộng hơn.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa huyện luôn luôn phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị giao.

Công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện công tác dân vận ngày càng nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, sâu sát tới công tác dân vận. Việc triển khai các văn bản liên quan đến công tác dân vận còn chậm, chưa cụ thể hóa các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có niềm tin tôn giáo hiệu quả chưa cao. Việc triển khai thực hiện mô hình "dân vận khéo" trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn ít, nhất là các mô hình về phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Việc áp dụng

tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất còn chưa được nhân rộng. Việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới ở một số xã còn khó khăn như các tiêu chí về thu nhập, tỉ lệ hộ nghèo, cơ sở hạ tầng....

Có lúc, có nơi cấp ủy đảng, chính quyền còn lúng túng trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, chưa nắm chắc nội dung công tác dân vận ở cơ sở, việc lắng nghe ý kiến, kiến nghị của nhân dân chưa kịp thời, chưa chủ động trong việc giải quyết các bức xúc của nhân dân tại cơ sở, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền; nội dung tuyên truyền thuyết phục nhân dân còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, triển khai và thực hiện tốt về công tác dân vận; một số cán bộ làm công tác dân vận còn hạn chế về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, chưa có sự chủ động trong công tác tham mưu, nghiên cứu việc triển khai các văn bản về công tác dân vận; cơ chế, chính sách và điều kiện làm việc của một số cơ quan, cán bộ làm công tác dân vận còn nhiều khó khăn.

Cơ chế phối hợp hoạt động của một số cơ quan trong hệ thống chính trị về công tác dân vận chưa đồng bộ; công tác phối hợp, nắm bắt tình hình nhân dân chưa có sự đổi mới, chưa sâu, chưa sát; MTTQ và các đoàn thể ở cơ sở chưa có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động.

3. Những kinh nghiệm

Công tác dân vận phải gắn liền với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân tại cơ sở.

Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền, giáo dục nhân dân; phải gần dân, hiểu dân và giải quyết kịp thời những nguyện vọng của nhân dân.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải là người gương mẫu trực tiếp chỉ đạo thực hiện quy chế công tác dân vận ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình, không được xem nhẹ, buông lỏng.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, có những biện pháp xử lý những trường hợp sai phạm, xem nhẹ công tác dân vận.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, của tỉnh, huyện về công tác dân vận; gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nghị quyết TW4 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay; phong trào cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới; công tác thi đua khen thưởng, nhân rộng các điển hình.

Chuẩn bị các điều kiện để tổng kết Đề án "Tăng cường công tác Dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2015 - 2020", thực hiện công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Phong Thổ gắn với việc thực hiện tốt công tác sơ, tổng kết, đánh giá, chấm điểm việc thực hiện công tác dân vận trong cơ quan Nhà nước, chuẩn bị điều kiện tốt nhất để tổ chức hội thi dân vận chính quyền khéohuyện Phong Thổ lần 2.

Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành và đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện công tác dân vận. Tiếp tục củng cố, kiện toàn phân công lãnh đạo trong cơ quan phụ trách công tác dân vận, bố trí cán bộ, công chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác dân vận của cơ quan và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế "Một cửa", "Một cửa liên thông" cấp huyện, cấp xã.

Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề liên quan đến quyền lợi của Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của huyện gắn với công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành.

Tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng Nhân dân tái định cư, vùng ảnh hưởng tôn giáo, đền bù, giải phóng mặt bằng.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở nhằm phát huy, đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận chính quyền. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Huyện ủy - UBND huyện Phong Thổ. Quy chế phối hợp giữa HĐND - UBND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phong Thổ.

Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện tốt mô hình "Dân vận khéo", thực hiện "điển hình dân vận chính quyền khéo" cho tập thể, cá nhân và công khai bằng pano các tiêu chí thực hiện công tác dân vận chính quyền "3 không, 3 đúng, 3 nên, 3 cần, 3 chống" ...

Công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành: Công khai, minh bạch về chủ trương, chính sách, pháp luật; về chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn khác; quy chế làm việc của cơ quan; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính; về phân công công việc và trách nhiệm của người đứng đầu; về chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm hành chính.

2. Giải pháp

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị, xây dựng các cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh, giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc của cơ sở.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tuyên truyền, nâng cao vai trò đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân. Phát huy vai trò lực lượng cốt cán trong quần chúng nhân dân để làm công tác dân vận.

Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân, nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân vận chính quyền. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho nhân dân.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát huy mọi nguồn lực trong nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác dân vận; bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân vận.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Xem xét, ban hành hệ thống các chỉ tiêu thống kê về dân tộc nhằm đảm bảo sự thống nhất, kịp thời trong tổng hợp các chỉ số phát triển vùng dân tộc thiểu số, phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, đánh giá và phản biện chính sách *(hiện mới chỉ quan tâm đầu tư thực hiện, chưa có đánh giá, phản biện chính sách).*

Hàng năm cần phối hợp giám sát: Đầu tư cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm phát hiện, nhắc nhở, để các chủ đầu tư rút kinh nghiệm và có hướng khắc phục, điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế những nội dung chưa phù hợp hay chưa đúng theo quy định.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, các dự án cho đồng bào dân tộc thiểu số. Có nhiều chính sách ưu tiên hơn nữa cho giáo dục.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị./.

Nơi nhận:
- TT Huyện ủy (B/c);
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ T. LAI CHÂU

Ký bởi: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
Ngày ký: 28-04-2020 08:12:32 +07:00

Mai Thị Hồng Sim

SỐ LIỆU TỔNG HỢP 10 NĂM THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 290-QĐ/TW, QUYẾT ĐỊNH SỐ 1899-QĐ/TU

1. Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận	
Các phòng, ban chuyên môn	UBND cấp xã
189	155
2. Chức danh cán bộ, công chức được phân công phụ trách công tác dân vận hiện nay	
Các phòng, ban chuyên môn	UBND cấp xã
01 Trưởng, phó phòng phụ trách 01 công chức, viên chức chuyên môn theo dõi công tác dân vận	01 Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách; 01 công chức Văn phòng - TK theo dõi công tác dân vận
3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 290, Quyết định 1899 (số đơn vị kiểm tra)	
Các phòng, ban chuyên môn	UBND cấp xã
23	21
4. Số điển hình "Dân vận khéo" (cộng 10 năm)	
Các phòng, ban chuyên môn	UBND cấp xã
33	250
5. Tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết hàng năm	
Thanh tra huyện	UBND cấp xã
100%	100%
6. Tỷ lệ vụ việc phức tạp được giải quyết hằng năm	
Thanh tra huyện	UBND cấp xã
100%	100%